

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGHĨA HÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 24/KH-UBND

Nghĩa Hà, ngày 02 tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Nghĩa Hà năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2024; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 30/01/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi về chuyển đổi số thành phố Quảng Ngãi năm 2024. UBND xã xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024, với những nội dung cụ thể như sau:

I. Căn cứ lập kế hoạch

Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 — 2025 (triển khai Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022);

Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (triển khai Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020);

Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương (triển khai Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020);

Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - "2025;

Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (triển khai Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021);

Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thực hiện Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" (triển khai Quyết

định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022).

Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2024;

Quyết định số 11072/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND thành phố ban hành Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, quản lý điều hành của thành phố Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2025;

Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 30/6/2022 của UBND thành phố về triển khai thực hiện quả Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lãnh đạo, quản lý điều hành của thành phố Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2025;

Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 22/3/2023 của UBND thành phố về phát triển hạ tầng số thành phố Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2022 của UBND xã Nghĩa Hà về việc đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong lãnh đạo, quản lý điều hành giai đoạn 2021-202.

II. Mục tiêu

Hoàn thành trên phạm vi thành phố với các chỉ tiêu về Chuyển đổi số tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023, Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 và Quyết định số 17/QĐ-UBQGCS ngày 04/4/2023; phấn đấu thực hiện ở mức đạt và vượt mục tiêu, chỉ tiêu về Chuyển đổi số đã được UBND tỉnh, thành phố Quảng Ngãi, Ban Thường vụ Đảng ủy đề ra đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

1. Nhận thức số, Thể chế số

- Đẩy mạnh công tác truyền thông chuyển đổi số trên các nền tảng số.
- Thường xuyên chia sẻ sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số.
- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền Chuyển đổi số trong năm đa dạng về hình thức, gần gũi với người dân bằng các hình thức như; pano, áp phích, khẩu hiệu tuyên truyền; trên Đài phát thanh xã; hệ thống truyền thanh thôn; tuyên truyền, hướng dẫn thông qua các Tổ Công nghệ số cộng đồng; sử dụng các mạng xã hội để hướng dẫn, tuyên truyền về chuyển đổi số v.v..

- Kịp thời ban hành các kế hoạch, đề án nhằm cụ thể hóa việc triển khai phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số gắn với phát triển đô thị thông minh, giáo dục thông minh... trên địa bàn xã.

2. Hạ tầng số, nền tảng số

- Đảm bảo trang thiết bị, máy tính cho cán bộ công chức trong thực thi công vụ và giải quyết TTHC.

- Ứng dụng toàn diện, triệt để, có hiệu quả các phần mềm dùng chung toàn tỉnh, như: Hệ thống thư điện tử; thường xuyên ký số, gửi/nhận hồ sơ văn bản điện tử

trên trục liên thông văn bản quốc gia và thường xuyên sử dụng chữ ký số trong hoạt động công vụ của cơ quan; Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống thông tin báo cáo; Trang thông tin điện tử xã v.v..

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức xã được trang bị và sử dụng thành thạo máy tính; 100% Đảng ủy, HĐND, UBND, Mặt trận và các hội đoàn thể kết nối mạng số liệu chuyên dùng của tỉnh Quảng Ngãi (WAN), đảm bảo tốc độ xử lý và đường truyền thông suốt.

- Văn bản được tạo lập và xử lý trên môi trường mạng đạt tỷ lệ từ 60 - 70%; văn bản phát hành được ký số, đạt tỷ lệ 100%. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) tỉnh Quảng Ngãi có kết nối để chia sẻ dữ liệu với tất cả các phân hệ nghiệp vụ của các sở, ban, ngành, UBND các cấp. Trang thông tin điện tử UBND các xã được triển khai, cung cấp thông tin đầy đủ.

3. Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số

- Tăng tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến, trên 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ của cơ quan nhà nước.

- Có trên 70% người dùng điện thoại thông minh trên tổng số người sử dụng điện thoại di động; Phủ sóng mạng di động 4G và mạng Internet cáp quang đến 100% nhà văn hóa thôn; trên 50% hộ gia đình kết nối Internet.

- 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp ở mức độ DVCTT toàn trình; 100% DVCTT được cung cấp có phát sinh hồ sơ.

- Phần đầu mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số, phổ cập thanh toán số, hướng tới mỗi người dân có một chữ ký số cá nhân.

- Hình thành nền tảng định danh và xác thực công dân số; 50% người dân biết, tham gia sử dụng dữ liệu do cơ quan nhà nước cung cấp trên môi trường số.

- Bảo đảm đạt tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt 80% ở cấp xã; hoàn thành việc cập nhật mã định danh điện tử của cơ quan phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử.

II. Nội dung kế hoạch

1. Thể chế số

Rà soát, cập nhật các quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của UBND xã

- Bộ phận thực hiện: Văn phòng UBND xã

- Bộ phận phối hợp thực hiện: Các bộ phận có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

2. Nhận thức số

Truyền thông về chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông, nền tảng số

như: Website, Zalo, Fanpage, Pano, ap pich, tờ rơi, màn hình điện tử ... nhằm chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số.

- Bộ phận thực hiện: Văn hóa xã hội.
- Bộ phận phối hợp thực hiện: các bộ phận có liên quan; Mặt trận các hội đoàn thể.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Hạ tầng số

3.1. Tiếp tục phối hợp với phòng Văn hóa Thông tin triển khai chuyển đổi hạ tầng CNTT của UBND xã sang IPv6; ưu tiên đối với hạ tầng số dùng chung.

- Bộ phận tham mưu thực hiện: Văn hóa xã hội
- Bộ phận phối hợp thực hiện: các bộ phận có liên quan
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành Quý IV năm 2025.

3.2. Phát triển hạ tầng số tới cấp xã, thông qua việc phát triển nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động cho phép người dân và doanh nghiệp có thể định danh trên không gian số và sử dụng mọi dịch vụ.

- Bộ phận thực hiện: Công an thành phố, UBND các xã, phường.
- Bộ phận phối hợp thực hiện: các bộ phận có liên quan
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2024.

4. Dữ liệu số

4.1. Thực hiện số hóa dữ liệu từ các tài liệu hiện có, phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu số hóa đến cuối năm 2025; trong đó chú trọng số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tài liệu lưu trữ lịch sử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020; Triển khai Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức (kho số theo Nghị định 45/2020/NĐ-CP).

- Bộ phận thực hiện: Bộ phận một cửa
- Bộ phận phối hợp thực hiện: các bộ phận có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4.2. Cung cấp dữ liệu mở để tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số (tiếp tục làm giàu dữ liệu đối với Kho/công dữ liệu mở của tỉnh).

- Bộ phận thực hiện: Văn hóa xã hội
- Bộ phận phối hợp thực hiện: các bộ phận có liên quan
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2024.

5. Nền tảng số

5.1. Tiếp tục khai thác các nền tảng số đã được đầu tư xây dựng, kết nối khai thác CSDL quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính; dữ liệu về hồ sơ sức khỏe điện tử; thực hiện chỉnh lý, số hóa hồ sơ lưu trữ, kết quả giải quyết

TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

- Bộ phận thực hiện: Công an xã, Văn phòng UBND xã.
- Bộ phận phối hợp thực hiện: các bộ phận có liên quan
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5.2. Tiếp tục triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình cấp xã; phòng họp không giấy.

- Bộ phận thực hiện: Văn phòng UBND xã, Văn hóa xã hội
- Bộ phận phối hợp thực hiện: Các bộ phận có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Nhân lực số

6.1. Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã; triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, tập trung phổ cập người dân sử dụng DVCTT, Phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng số, nội dung, mô hình chuyển đổi số cho người dân, người lao động; chủ động triển khai sáng kiến mới, nâng cao kỹ năng số.

- Bộ phận thực hiện: Văn hóa xã hội
- Bộ phận phối hợp thực hiện: Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã và các bộ phận có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6.2. Tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

- Bộ phận thực hiện: Văn hóa xã hội
- Bộ phận phối hợp thực hiện: các bộ phận có liên quan
- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

7. An toàn thông tin mạng

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Bộ phận thực hiện: Văn hóa xã hội
- Bộ phận phối hợp thực hiện: Văn phòng UBND xã và các bộ phận có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

8. Chính quyền số

8.1. Tiếp tục nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để thực hiện DVCTT toàn trình, cải tiến giao diện, nâng cao chất lượng trải nghiệm của người dùng với các DVCTT thiết yếu, nhiều người dùng; triển khai đo lường, đánh giá bằng các chỉ tiêu do Chính phủ đề ra, thực hiện theo địa bàn, phát triển kênh giao tiếp số hợp nhất giữa nhà nước, doanh nghiệp và người dân để mang lại trải nghiệm trực tuyến, toàn trình, triển khai hoàn thành nội dung nâng cao chất lượng cung cấp và hiệu quả sử dụng DVCTT tại Văn bản số 3109/BTTTT-CDSQG ngày 01/8/2023.

- Bộ phận thực hiện: Một cửa UBND xã
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các bộ phận có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8.2. Tham gia phát triển Hệ thống thông tin báo cáo tình, thông qua việc thực hiện báo cáo trực tuyến, triển khai mô hình làm việc từ xa theo hướng tiếp tục phát triển hệ thống Hội nghị truyền hình; kết hợp phòng họp không giấy.

- Bộ phận thực hiện: Văn phòng UBND xã
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các bộ phận có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9. Kinh tế số

Đẩy mạnh công tác truyền thông về Chuyển đổi số trong doanh nghiệp bằng nhiều hình thức, tổ chức truyền thông về Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Bộ phận thực hiện: Văn hóa xã hội
- Bộ phận phối hợp thực hiện: Các bộ phận có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

10. Xã hội số

10.1. Phần đầu 100% người dân có một danh tính số và xác thực công dân số; 20 - 30% người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số, có một chữ ký số cá nhân; được phổ cập kỹ năng số cơ bản để tham gia vào các dịch vụ trên môi trường số.

- Bộ phận thực hiện: Công an xã.
- Bộ phận phối hợp thực hiện: Các bộ phận có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

10.2. Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: xã số, chợ, trường học không dùng tiền mặt, bằng cách tham gia các lớp học trực tuyến,...

- Bộ phận thực hiện: Văn hóa xã hội
- Bộ phận phối hợp thực hiện: Các bộ phận có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. Giải pháp

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường công tác nâng cao nhận thức cộng đồng bằng việc phát huy hệ thống đài truyền thanh xã; tăng cường vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

- Tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và nhà nước; nâng cao nhận thức của toàn hệ thống chính trị và nhân dân trong việc chuyển đổi số để xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số nhằm thu hút người dân, doanh nghiệp ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, tham gia xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số tạo sự đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị.

- Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng thanh toán điện tử, sử dụng dịch vụ bưu chính công ích trong việc gửi, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nâng cao nhận thức, hiểu biết về các ứng dụng kỹ thuật số, các biện pháp hạn chế rủi ro khi thực hiện giao dịch trên môi trường điện tử. Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số.

- Xây dựng chuyên mục, chương trình chuyển đổi số để thực hiện tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, sử dụng các trang mạng xã hội (Zalo, Facebook,...) để giới thiệu, phổ biến, tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của xã nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

2. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Thực hiện cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công trên thiết bị di động đối với các ứng dụng đã hoạt động ổn định; xem xét đưa giải pháp này trên các ứng dụng mới có nhiều người tham gia.

3. Thu hút nguồn lực

- Thực hiện cơ chế về tài chính theo Quyết định số 1557/QĐ-UBND 31/12/2022 của UBND tỉnh Quy định về đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách nhà nước hàng năm cho Chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025.

- Tập trung huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu về chuyển

đổi số của xã.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo về chuyển đổi số xã kịp thời để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

- Chọn cử cán bộ, công chức để đào tạo, bồi dưỡng về chuyển đổi số, về an ninh, an toàn thông tin; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin.

4. Tăng cường hợp tác

Tăng cường hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm với một số xã về cơ chế, chính sách, mô hình phát triển chuyển đổi số; học tập, chia sẻ kinh nghiệm, tham gia đầy đủ các buổi hội thảo.

IV. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước; các nguồn vốn lồng ghép từ các dự án có liên quan và các nguồn huy động hợp pháp khác.

V. Tổ chức thực hiện

1. Công chức Văn hóa – xã hội, cán bộ đài truyền thanh

- Tham mưu xây dựng và thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin.

- Tăng cường công tác tham mưu về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số của xã.

- Phát triển dữ liệu số ở xã; tổng hợp cung cấp dữ liệu mở để tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số của UBND xã.

- Tham mưu phối hợp với các bộ phận chuyên môn có liên quan tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của kế hoạch đảm bảo mục tiêu đề ra.

- Phối hợp với bộ phận Tài chính trong việc chuẩn xác hóa nội dung đề xuất việc thực hiện, sử dụng kinh phí nhằm đảm bảo tính hợp lý, đồng bộ trong việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

- Theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về triển khai Kế hoạch cho UBND xã, UBND thành phố theo đúng quy định.

2. Công chức Văn phòng UBND xã

- Phối hợp với bộ phận Văn hóa – xã hội hướng dẫn các tổ chức, cán nhân sử dụng phần mềm Dịch vụ công trực tuyến; vận hành, khai thác có hiệu quả Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế Một cửa.

- Hướng dẫn thực hiện cải cách TTHC; cải cách chế độ báo cáo trong cơ quan phù hợp môi trường số được hình thành; tổ chức kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

- Lập danh sách cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng CNTT phù hợp với nhu cầu triển khai nhiệm kế hoạch.

3. Công chức Tài chính - Kế toán

- Tham mưu cho UBND xã bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch này theo quy định; tổ chức, hướng dẫn quản lý tài sản hình thành sau đầu tư phù hợp với quy định hiện hành.

- Tham mưu cho UBND xã hàng năm cấp kinh phí chi cho hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số để triển khai thực hiện nhiệm vụ; kiểm tra việc chi, thanh quyết toán ngân sách chi cho phát triển, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo đúng quy định.

4. Các trường học

- Nghiên cứu, định hướng đưa chuyên đề nâng cao nhận thức về chuyển đổi số vào giảng dạy ở các nhà trường.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Đề án phát triển giáo dục thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã, Chủ tịch UBND các xã yêu cầu các bộ phận chuyên môn có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần phải điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn, các bộ phận chuyên môn kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND xã (thông qua bộ phận Văn hóa – xã hội) để xem xét, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch kịp thời./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Quảng Ngãi;
- Phòng Nội vụ thành phố Quảng Ngãi;
- Phòng Văn hóa – Thông tin thành phố Quảng Ngãi;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Các công chức chuyên môn;
- Mặt trận, các hội đoàn thể;
- Trường học;
- Lưu: VPUB.

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Xôn

